

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

38-TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	38.01.03	Toán	25.500	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
2	38.01.04	Toán	19.500	Ba	10	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
3	38.01.06	Toán	25.500	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
4	38.01.08	Toán	34.000	Nhất	10	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
5	38.01.01	Toán	24.000	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
6	38.01.10	Toán	28.500	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
7	38.01.07	Toán	21.500	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
8	38.01.09	Toán	36.500	Nhất	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
9	38.01.05	Toán	21.000	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
10	38.01.02	Toán	28.000	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
11	38.02.03	Vật lí	20.000	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
12	38.02.01	Vật lí	22.750	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
13	38.02.02	Vật lí	21.750	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
14	38.02.10	Vật lí	15.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
15	38.02.07	Vật lí	13.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
16	38.02.09	Vật lí	11.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
17	38.02.04	Vật lí	18.250	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
18	38.02.08	Vật lí	19.250	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
19	38.03.09	Hoá học	20.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
20	38.03.03	Hoá học	20.500	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
21	38.03.05	Hoá học	23.500	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
22	38.03.07	Hoá học	23.875	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
23	38.03.06	Hoá học	25.750	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
24	38.03.08	Hoá học	28.125	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
25	38.03.10	Hoá học	15.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
26	38.03.04	Hoá học	30.375	Nhất	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
27	38.03.02	Hoá học	22.250	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
28	38.03.01	Hoá học	16.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

38-TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	38.04.08	Sinh học	20.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
30	38.04.09	Sinh học	20.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
31	38.04.06	Sinh học	25.250	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
32	38.04.03	Sinh học	21.000	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
33	38.04.07	Sinh học	22.250	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
34	38.04.10	Sinh học	29.250	Nhất	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
35	38.04.01	Sinh học	21.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
36	38.04.04	Sinh học	20.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
37	38.04.05	Sinh học	25.750	Nhất	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
38	38.04.02	Sinh học	18.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
39	38.05.04	Tin học	17.730	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
40	38.05.08	Tin học	13.847	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
41	38.05.02	Tin học	25.726	Nhì	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
42	38.05.07	Tin học	20.060	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
43	38.05.10	Tin học	17.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
44	38.05.06	Tin học	13.320	K.Khích	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
45	38.05.01	Tin học	18.100	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
46	38.05.09	Tin học	23.349	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
47	38.05.03	Tin học	28.520	Nhất	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
48	38.05.05	Tin học	18.389	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
49	38.06.10	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
50	38.06.09	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
51	38.06.03	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
52	38.06.01	Ngữ văn	13.250	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
53	38.06.07	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
54	38.06.05	Ngữ văn	13.500	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
55	38.06.06	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
56	38.06.08	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT Chuyên Đại học Sư phạm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

38-TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	38.08.07	Địa lí	15.750	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
58	38.08.04	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
59	38.08.10	Địa lí	15.250	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
60	38.08.02	Địa lí	15.750	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
61	38.08.05	Địa lí	15.500	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
62	38.08.01	Địa lí	15.750	Nhì	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
63	38.08.06	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
64	38.08.08	Địa lí	14.750	Ba	11	THPT Chuyên Đại học Sư phạm

Danh sách này gồm 64 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

38-TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	38.09.02	Tiếng Anh	3.40	3.70	5	1.30	13.400	K.Khích	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
2	38.09.01	Tiếng Anh	3.30	3.10	5.80	1.30	13.500	K.Khích	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
3	38.09.07	Tiếng Anh	3.10	4.30	4.90	1.70	14.000	Ba	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
4	38.09.09	Tiếng Anh	3.70	4.20	5.20	1.50	14.600	Nhì	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
5	38.09.05	Tiếng Anh	3.70	3.10	5.40	1.70	13.900	Ba	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
6	38.09.03	Tiếng Anh	3.10	3.10	5.10	1.50	12.800	K.Khích	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
7	38.09.10	Tiếng Anh	3.80	3.60	5.10	1.40	13.900	Ba	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
8	38.09.08	Tiếng Anh	3.50	2.90	5.50	1.50	13.400	K.Khích	THPT Chuyên Đại học Sư phạm
9	38.09.06	Tiếng Anh	3.60	2.80	5.20	1.30	12.900	K.Khích	THPT Chuyên Đại học Sư phạm

Danh sách này gồm 9 thí sinh